

Bản án số: 105/2019/HS-PT
Ngày 30-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thuyên

Các Thẩm phán: Ông K’Tiêng và ông Phạm Văn Cảnh

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Vân Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 92/2019/HSPT ngày 12/9/2019 đối với bị cáo: Quách Hữu T và Lê Tiến T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 06-8-2019 của Toà án nhân dân huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Quách Hữu T, sinh ngày 02-4-1982, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Hữu T1 (đã chết) và bà Lê Thị U; có vợ là Nguyễn Thị M và 01 con sinh năm 2009; nhân thân: Bản án số 15/2005/HSST ngày 31-01-2005 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 01-01-2006; bản án số 24/2007/HS-ST ngày 29-02-2007 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 02-02-2008; bị bắt tạm giam từ ngày 29-12-2018, đang bị tạm giam – có mặt.

2. Lê Tiến Th, sinh ngày 12-01-1991, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn 13, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tiến P và bà Phạm Thị V (đều đã chết); tiền án: Bản án số 128/2014/HSST ngày 03-10-2014 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 10-8-2015, Bản án số 04/2016/HSST ngày 28-01-2016 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 15-01-2017; Bị bắt tạm giam từ ngày 03-01-2019 – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Hữu T và Lê Tiến Th có quan hệ bạn bè, do muốn có tiền tiêu xài nên Quách Hữu T và Lê Tiến Th rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền. Cả hai bàn bạc, thống nhất Quách Hữu T là người điều khiển xe mô tô chở Lê Tiến Th đi các tuyến đường trên địa bàn huyện Đ, khi phát hiện có xe mô tô không có người trông coi thì Quách Hữu T dừng xe lại đứng canh giới, Lê Tiến Th dùng vạm phá khóa mở khóa lấy xe, sau đó đưa về Thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ. Từ ngày 12-12-2018 đến ngày 27-12-2018, Quách Hữu T và Lê Tiến Th đã cùng nhau trộm cắp 06 chiếc xe mô tô trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 15 giờ ngày 12-12-2018, Quách Hữu T điều khiển xe biển kiểm soát 93M1-220.39 chở Lê Tiến Th từ xã K vào xã Đ theo đường liên xã. Khi đến rẫy của chị Võ Thị Yến N thuộc thôn 12, xã Đăk Sin thì phát hiện có xe mô tô biển kiểm soát 48 B1-225.72 đang dựng lề đường (xe của anh Nguyễn Minh P). Quan sát thấy không có người trông coi, T dừng xe lại đứng canh giới, Th dùng vạm mở khóa. Sau đó, T và Th mỗi người một xe điều khiển về khu vực ngã tư A, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người thanh niên tên U không rõ nhân thân với giá 2.500.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 17 giờ ngày 18-12-2018, Quách Hữu T điều khiển xe chở Lê Tiến Th đi từ xã K hướng về tỉnh Bình Phước theo Quốc lộ 14. Khi đến trước trường Trung học cơ sở L thuộc thôn 10, xã Q, huyện Đ phát hiện xe mô tô BKS 48B1-162.53 của anh Nguyễn Minh P đang dựng bên lề đường không có người trông coi, T dừng lại canh giới, Th đến chỗ xe dùng vạm mở khóa rồi điều khiển xe về phòng trọ.

Vụ thứ 3: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18-12-2018 Th điều khiển xe BKS 48B1-162.53 vừa trộm được chở T đi từ phòng trọ hướng về Thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ. Khi đến trước nhà nghỉ B thuộc thôn 3, xã Q thì phát hiện xe mô tô BKS 48D1-104.61 của chị Nguyễn Thị Phương L dựng trong sân không có người trông coi, Th dừng xe, T đứng canh giới, Th đến chỗ xe dùng vạm mở

khóa. Sau đó, Th và T mỗi người điều khiển một xe đến khu vực ngã tư A, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho U. Xe mô tô BKS 48B1-162.53 bán với giá 3.400.000 đồng, xe mô tô BKS 48D1-104.61 bán với giá 4.100.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 20 giờ ngày 19-12-2018, T điều khiển xe mô tô BKS 93M1-220.39 chở thực từ phòng trọ hướng về thị xã G theo Quốc lộ 14. Khi đến trước nhà anh Võ Văn T thuộc thôn 9, xã N phát hiện xe mô tô BKS 48H1-037.15 của chị Nguyễn Thị Linh Q trong sân không có ai trông coi, T đứng cạnh giới, Th dùng vạm mở khóa. T và Th khởi động xe nhưng xe không nổ máy, do đó cả hai đẩy xe về gửi nhà ông Nguyễn Vũ Q, thôn 14, xã Đăk Wer rồi về phòng trọ và không quay lại lấy. Ông Q đã liên hệ và trả chiếc xe này cho bà Lê Thị Minh T mẹ chị Q.

Vụ thứ 5: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23-12-2018, T điều khiển xe mô tô BKS 93M1-220.39 chở Th từ phòng trọ hướng về tỉnh Bình Phước theo Quốc lộ 14. Khi đến trước nhà anh Trần Trí H thuộc thôn 1, xã Q phát hiện xe mô tô BKS 48H1-167.43 của anh Phạm Ngọc Đ không có ai trông coi, T đứng cạnh giới, Th dùng vạm mở khóa. Sau đó, Th một mình điều khiển xe đến khu vực ngã tư A bán cho U với số tiền 2.000.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 19 giờ 30 ngày 27-12-2018, T điều khiển xe mô tô BKS 93M1-220.39 chở Th đi từ phòng trọ hướng về tỉnh Bình Phước theo Quốc lộ 14. Khi đến thôn 3, xã Q, phát hiện trong sân chị Đặng Thị L dựng xe mô tô BKS 48H1-012.94 không có người trông coi. T dùng vạm mở khóa xe, Th đi đến dùng vạm mở khóa xe. Sau đó, T quay về phòng trọ còn Th một mình điều khiển xe vừa trộm hướng về Thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ. Th chạy được khoảng 1km thì tự té xe và bị thương, sau đó được người dân đưa đi cấp cứu. Từ vụ tai nạn giao thông này, hành vi trộm cắp tài sản của T và Th bị cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện.

Kết luận định giá tài sản ngày 02-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: xe mô tô BKS 48B1-225.72 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.600.000 đồng; xe mô tô BKS 48B1-162.53 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 16.650.000 đồng; xe mô tô BKS 48H1-037.15 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 18.600.000 đồng; xe mô tô BKS 48H1-012.94 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 26.600.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản ngày 02-3-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị xe mô tô BKS 48D1-104.61 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 9.900.000 đồng; xe mô tô BKS 48H1-167.43 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 20.900.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Th và T chiếm đoạt là 105.250.000 đồng. Tổng số tiền bán xe là 12.000.000 đồng, sau khi trừ chi phí đi lại, cả hai chia đôi và tiêu xài hết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 06-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Quách Hữu T và bị cáo Lê Tiến Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Quách Hữu T 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-12-2018.

- Căn cứ điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tiến Th 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-01-2019.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 19-8-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp quyết định kháng nghị một phần bản án sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 06-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp về phần hình phạt đối với bị cáo Quách Hữu T và Lê Tiến Th. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Quách Hữu T và Lê Tiến Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Quách Hữu T và bị cáo Lê Tiến Th đều thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án sơ thẩm đã xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp về tăng hình phạt đối với 02 bị cáo, cụ thể bị cáo Quách Hữu T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, bị cáo Lê Tiến Th từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Vì mục đích có tiền tiêu xài nên từ ngày 12-12-2018 đến ngày 27-12-2018, bị cáo Quách Hữu T và Lê Tiến Th đã thực hiện 06 vụ trộm cắp xe mô tô tổng giá trị tài sản là 105.250.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 06-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp đã kết án bị cáo Quách Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Tiến Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

g) Tái phạm nguy hiểm”.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Quách Hữu T về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự *“chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”*; bị cáo Lê Tiến Th về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự *“Có tính chất chuyên nghiệp”*; *“Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”*; *“Tái phạm nguy hiểm”* là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo Th, thấy rằng:

Đối với bị cáo Quách Hữu T là người rù rê, khởi xướng để bị cáo Th cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án kết án cùng về tội *“Trộm cắp tài sản”*. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích nhưng bị cáo không ăn năn hối cải sau khi đã được cải tạo mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp và lôi kéo thêm bị cáo Th cùng thực hiện. Bị cáo T thể hiện bản chất bất chấp và coi thường pháp luật.

Đối với bị cáo Th là người không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo cũng đã 02 lần bị Tòa án kết án về tội *“Trộm cắp tài sản”* và chưa được xóa án tích. Khi thực hiện hành vi (06 lần) trộm cắp lần này thì bị cáo là người có vai trò tích cực trực tiếp thực hiện việc trộm cắp. Bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm, thể hiện bản chất xem thường pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê Tiến Th cung cấp bằng huy chương kháng chiến hạng nhất, được Nhà nước tặng cho mẹ bị cáo bà Phạm Thị V, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Th theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo T và Th trong thời gian ngắn đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Đ, gây ảnh hưởng xấu và làm cho nhân dân trên địa bàn hoang mang, lo sợ.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, xử phạt bị cáo Quách Hữu T 02 năm 06 tháng tù trên mức đầu của khung hình phạt và xử phạt bị cáo Lê Tiến Th 03 năm 06 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với hai bị cáo, chưa đảm bảo được tính răn đe, giáo dục cũng như mục đích của hình phạt và nguyên tắc xử lý tội phạm.

Vì vậy, HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, tăng hình phạt đối với bị cáo Quách Hữu T và Lê Tiến Th.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Quách Hữu T và bị cáo Lê Tiến Th.

Tuyên bố bị cáo Quách Hữu T và bị cáo Lê Tiến Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Quách Hữu T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29-12-2018.

- Căn cứ điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tiến Th 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03-01-2019.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện Đ;
- TAND huyện Đắk R'lấp;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Tổ HCTP, lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Thuyên